

Số: 292/KH-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 18 tháng 7 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số năm 2024 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030,

Căn cứ Kế hoạch số 311/KH-UBND ngày 25/08/2022 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số năm 2024 trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là Kế hoạch), với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, MỤC TIÊU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao cho địa phương trong Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 311/KH-UBND ngày 25/08/2022 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu tại Quyết định số 466/QĐ-BTTTT ngày 28/3/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông Ban hành Kế hoạch hành động năm 2023 triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 và Kế hoạch số 311/KH-UBND ngày 25/08/2022 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

b) Mục tiêu cụ thể năm 2024

** Phát triển kinh tế số*

- Tỷ trọng kinh tế số đạt **15%** GRDP;
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu **8,5%**;
- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên **8,5%**;
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên **85%**;
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên **50%**;
- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên **2%**.

** Phát triển xã hội số*

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt **90%**;
- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt **70%**;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên **40%**;
- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên **80%**;
- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt **90%**;
- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên **80%**;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên **60%**;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên **25%**;
- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt **70%**;
- Tỷ lệ các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt **70%**;
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt **60%**.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Theo Phụ lục đính kèm

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Thông tin và Truyền thông là đơn vị chủ trì, đôn đốc, hướng dẫn, các Sở ban ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; kiểm tra, giám sát, định kỳ tổng hợp, báo cáo cấp trên tình hình thực hiện Kế hoạch.

2. Các Sở, Ban Ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế, và các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tại Phụ lục của Kế hoạch này căn cứ nhiệm vụ được giao, chủ động bố trí nguồn kinh phí đã được cấp trong năm 2024 để tổ chức thực hiện.

3. Các doanh nghiệp công nghệ số ưu tiên bố trí nguồn lực, đẩy mạnh quá trình xây dựng và triển khai các Nền tảng số, Hệ sinh thái sản phẩm và dịch vụ số phục vụ cho doanh nghiệp và người dân

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số năm 2024 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, chất lượng và báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) kết quả triển khai trước ngày 15 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức nêu tại Phụ lục;
- CVP, PCVP và các CV;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Bình

Phụ lục
KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2024 THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA
PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 292/KH-UBND ngày 18/7/2024 của UBND tỉnh)

Kế hoạch số 311/KH-UBND			KẾ HOẠCH 2024	
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả, sản phẩm
A	PHÁT TRIỂN NỀN MÓNG CHO KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ			
I	Hoàn thiện thể chế			
1.	Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật trong từng ngành, lĩnh vực để cụ thể hóa việc thúc đẩy giao dịch điện tử trong mọi mặt kinh tế - xã hội; xây dựng các chính sách để bảo đảm tỷ lệ hoạt động trực tuyến chiếm tối thiểu 50% tổng số hoạt động trong mỗi cơ quan, tổ chức, ngành, lĩnh vực	Sở TT&TT	Sở ban ngành liên quan; UBND cấp huyện	Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22/6/2023 và các văn bản hướng dẫn được ban hành, tham mưu UBND tỉnh các văn bản thúc đẩy các giao dịch thanh toán trực tuyến trên cổng dịch vụ công.
2.	Phối hợp xây dựng, ban hành, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số, đặc biệt là tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng dịch vụ số trong từng ngành, lĩnh vực	Sở ban ngành liên quan	Sở TT&TT; UBND cấp huyện	Căn cứ các quy chuẩn, tiêu chuẩn được các Bộ, Ngành ban hành, tổ chức hướng dẫn kịp thời đến các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và người dân
3.	Phối hợp xây dựng, báo cáo và tổ chức triển khai khung pháp lý thử nghiệm có kiểm soát (sand box) về công nghệ số	Sở TT&TT	Các đơn vị; Sở ban ngành liên quan	Bám sát các văn bản hướng dẫn của Bộ, Ngành Trung ương để có văn bản hướng dẫn kịp thời
II	Phát triển hạ tầng			
4.	Tổ chức triển khai chiến lược, lộ trình	Sở ban ngành	UBND cấp	Dữ liệu đã được số hóa phục vụ công tác quản lý

Kế hoạch số 311/KH-UBND				KẾ HOẠCH 2024
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả, sản phẩm
	số hóa và thông minh hóa các lĩnh vực hạ tầng thiết yếu khác phục vụ kinh tế số và xã hội số gồm: hạ tầng bưu chính; hạ tầng giao thông; hạ tầng cung cấp điện; hạ tầng thủy lợi và ứng phó với biến đổi khí hậu; hạ tầng đô thị; hạ tầng thương mại, công nghiệp và năng lượng; hạ tầng giáo dục và đào tạo; hạ tầng khoa học và công nghệ; hạ tầng y tế; hạ tầng văn hóa, thể thao, du lịch.	liên quan	huyện	của các ngành, lĩnh vực và địa phương, thống nhất tập trung lưu trữ tại Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh
5.	Tập trung nguồn lực xây dựng phát triển Khu công nghệ thông tin tập trung để thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số, nhân lực số.	Trung tâm CNTT tỉnh	Sở KH&ĐT, Sở TT&TT; Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan	Hỗ trợ, xúc tiến đầu tư các dự án phát triển Khu CNTT tập trung
6.	Đẩy mạnh phát triển hạ tầng kết nối số cho người dân; phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả các thôn, khu vực dân sinh; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, đặc biệt ở khu vực nông thôn; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng. Phát triển nền tảng địa chỉ số, bản đồ số tạo hạ tầng mềm cho phát triển kinh tế số và xã hội số	Sở TT&TT	UBND cấp huyện	Hạ tầng kết nối số, tỷ lệ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng, số lượng người dùng Internet, nhất là khu vực nông thôn, dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng; mạng lưới truyền thanh thông minh được triển khai mở rộng (Triển khai đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông theo quy định; Thực hiện đầu tư các thiết bị đầu cuối hệ thống truyền thanh thông minh cho các xã, phường, thị trấn.
III	Phát triển nền tảng số			
7.	Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể để phát triển và thúc đẩy sử dụng các nền tảng số trên địa bàn tỉnh; nâng cấp nền tảng Hue-S theo hướng cung cấp toàn	Sở TT&TT	Sở ban ngành liên quan; UBND cấp huyện; doanh	-Giải pháp Ví điện tử Hue-S, “Mua sắm”, quản lý bán hàng qua kênh thương mại điện tử và các tiện ích cho người dân và doanh nghiệp.

	Kế hoạch số 311/KH-UBND			KẾ HOẠCH 2024
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả, sản phẩm
	diện các dịch vụ số của cơ quan nhà nước cho doanh nghiệp và người dân.		ngành triển khai	Nền tảng truyền thông số được xây dựng, vận hành trên môi trường Web, app Hue-S
8.	Phối hợp nghiên cứu, xây dựng các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển cũng như xác định rõ địa vị pháp lý của các nền tảng số quốc gia trên địa bàn tỉnh	Sở TT&TT	Sở ban ngành liên quan	Hướng dẫn, tuyên truyền sử dụng các nền tảng số quốc gia trên địa bàn tỉnh
IV	Phát triển dữ liệu số			
9.	Xây dựng Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp tỉnh	Sở TT&TT	Sở ban ngành; UBND cấp huyện	Mô hình dữ liệu tập trung tại Trung tâm Giám sát, điều hành ĐTTM
V	Đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng			
10.	Đảm bảo yêu cầu An toàn thông tin mạng mặc định ngay từ khâu thiết kế, xây dựng khi phát triển các hạ tầng số, nền tảng số	Sở TT&TT, Công an tỉnh	Sở ban ngành; UBND cấp huyện	Các giải pháp về An toàn thông tin mạng
11.	Phát triển nền tảng và tổ chức triển khai dịch vụ an toàn thông tin mạng chuyên nghiệp giúp tổ chức, doanh nghiệp thực hiện mô hình bảo vệ 04 lớp	Sở TT&TT;	Sở ban ngành; UBND cấp huyện	Hướng dẫn các giải pháp dịch vụ an toàn thông tin mạng đến doanh nghiệp, tổ chức
VI	Phát triển nhân lực số			
12.	Xây dựng và tổ chức triển khai Chương trình dạy và học về kỹ năng số và STEM/STEAM trong giáo dục tiểu học và phổ thông	Sở GD&ĐT	UBND cấp huyện, Trung tâm CNTT tỉnh	Chương trình dạy và học về kỹ năng số và STEM/STEAM

Kế hoạch số 311/KH-UBND				KẾ HOẠCH 2024
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả, sản phẩm
13.	Mở thêm chuyên ngành đào tạo về chuyên đổi số trong lĩnh vực, ngành, nghề tại các cơ sở đào tạo cao đẳng, đại học; đẩy mạnh đào tạo kỹ sư, cử nhân, cao đẳng các ngành công nghệ số, kinh tế số và xã hội số	Sở LĐ-TB & XH; Đại học Huế; các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng	Các đơn vị liên quan	Đề án được phê duyệt (theo chỉ đạo và hướng dẫn của Ngành dọc)
14.	Định kỳ hàng năm xây dựng báo cáo dự báo về tương lai nghề nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông, an toàn thông tin mạng tại Thừa Thiên Huế để có giải pháp đào tạo phù hợp; cập nhật xu thế và giới thiệu về một số ngành, nghề mới yêu cầu các kỹ năng mới	Sở LĐ, TB&XH; Sở Thông tin và Truyền thông	Trung tâm CNTT tỉnh, Hội CNTT&ĐTVT; Các đơn vị liên quan	Báo cáo định kỳ
VII	Phát triển kỹ năng số, công dân số, văn hóa số			
15.	Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, công nghệ thông tin và chuyên trách chuyển đổi số và công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước, trong các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh. Đào tạo đạt chuẩn kỹ năng số cho sinh viên, học sinh trong các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục phổ thông	Sở TT&TT; các cơ sở đào tạo	Các đơn vị liên quan	Các chương trình đào tạo, tập huấn

Kế hoạch số 311/KH-UBND				KẾ HOẠCH 2024
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả, sản phẩm
16.	Phối hợp xây dựng chuẩn kỹ năng số cho người sử dụng và nền tảng đánh giá sát hạch kỹ năng số. Hàng năm thực hiện sát hạch, đánh giá, công bố kỹ năng số của học sinh, sinh viên, công chức, viên chức, và người lao động trong các doanh nghiệp, tiến tới toàn dân và có phương án đào tạo, nâng cao kỹ năng số ở các cấp	Sở TT&TT	Sở ban ngành; UBND cấp huyện	Chương trình đào tạo kỹ năng số cho người sử dụng và nền tảng đánh giá sát hạch kỹ năng số.
17.	Triển khai các chương trình thúc đẩy phát triển công dân số rộng khắp; khuyến khích mỗi người dân tuổi thành niên đều có danh tính số, tài khoản số, được trang bị phương tiện số; hỗ trợ triển khai đào tạo, tập huấn về kỹ năng số cho người dân. Khuyến khích người dân sử dụng các thiết bị IoT để quan trắc, giám sát phục vụ đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình	Sở TT&TT	Sở ban ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Triển khai rộng khắp thông qua Tổ Công nghệ số cộng đồng
18.	Triển khai các chương trình đẩy mạnh phát triển văn hóa số sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ, tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản.	Sở TT&TT	Sở ban ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Hướng dẫn các Tổ Công nghệ số cộng đồng triển khai toàn tỉnh

Kế hoạch số 311/KH-UBND				KẾ HOẠCH 2024
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả, sản phẩm
VIII	Phát triển doanh nghiệp số			
19.	Sử dụng Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp để làm thước đo chuyên đổi số của doanh nghiệp và đánh giá hiệu quả các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số. Định kỳ tổ chức khảo sát đánh giá mức độ chuyển đổi số của các doanh nghiệp theo ngành, lĩnh vực, địa bàn	Sở KH&ĐT; Sở TT&TT	Hiệp hội DN tỉnh	- Bộ Chỉ số đo lường theo Quyết định số 1970/QĐ-BTTTT ngày 13/12/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông. - Tổ chức Khảo sát đánh giá mức độ chuyển đổi số của các doanh nghiệp theo ngành, lĩnh vực, địa bàn
20.	Xây dựng và triển khai Chương trình xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực, địa bàn; chỉ đạo, đôn đốc doanh nghiệp trong ngành, lĩnh vực, địa bàn tích cực tham gia. Có chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp nỗ lực đạt mức độ chuyển đổi số cao để hình thành các doanh nghiệp số; nhắc nhở, đôn đốc các doanh nghiệp chậm chuyển đổi số	Sở KH&ĐT; Sở TT&TT	Hiệp hội DN tỉnh	Đo lường kết quả chuyển đổi số của các doanh nghiệp và đánh giá hiệu quả thực hiện Kế hoạch số 444/KH-UBND ngày 29/11/2022
IX	Phát triển thanh toán số			
21.	Triển khai Chương trình hỗ trợ bệnh viện, trường học thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt và chuyển đổi số quản trị hoạt động của đơn vị	Sở TT&TT; Sở Y tế; Sở GD&ĐT	Các đơn vị liên quan	Triển khai Ví điện tử Hue-S trong các cơ sở y tế và trường học trên toàn tỉnh.

Kế hoạch số 311/KH-UBND			KẾ HOẠCH 2024	
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả, sản phẩm
B	PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ NGÀNH, LĨNH VỰC			
I	Phát triển kinh tế số, xã hội số nông nghiệp và nông thôn			
22.	Triển khai các nhiệm vụ, nền tảng do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì tại tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị liên quan	Thực hiện theo Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ của ngành Nông nghiệp và PTNT.
II	Phát triển kinh tế số, xã hội số trong y tế			
23.	Triển khai các kế hoạch, nhiệm vụ, nền tảng do Bộ Y tế chủ trì tại tỉnh.	Sở Y tế	Các đơn vị liên quan	Theo Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ của ngành Y tế.
III	Phát triển kinh tế số, xã hội số trong giáo dục và đào tạo			
24.	Triển khai các kế hoạch, nhiệm vụ, nền tảng do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì tại tỉnh.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị liên quan	Theo Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ của ngành Giáo dục và Đào tạo.
IV	Phát triển kinh tế số, xã hội số trong lĩnh vực lao động, việc làm và an sinh xã hội			
25.	Triển khai các kế hoạch, nhiệm vụ, nền tảng do Bộ Lao động – Thương binh và xã hội chủ trì tại tỉnh.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các đơn vị liên quan	Theo Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ của ngành Lao động – TB&XH.
V	Phát triển kinh tế số thương mại, công nghiệp và năng lượng			
V.1	Thương mại			
26.	Triển khai các kế hoạch, nhiệm vụ, nền tảng do Bộ Công Thương chủ trì tại tỉnh.	Sở Công Thương	Các đơn vị liên quan	Theo Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ của ngành Công thương.

	Kế hoạch số 311/KH-UBND			KẾ HOẠCH 2024
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả, sản phẩm
27.	Hỗ trợ người dân đưa sản phẩm dịch vụ của mình lên các sàn thương mại điện tử để mỗi một người dân là một doanh nhân.	Sở Công Thương	Sở TT&TT; Sở NNPTNT; Trung tâm CNTT tỉnh	Các sản phẩm OCOP địa phương được đưa lên ứng dụng tích hợp thương mại điện tử trên nền tảng số Hue-S.
V.2	Công nghiệp và Năng lượng			
28.	Triển khai các kế hoạch, nhiệm vụ, nền tảng do Bộ Công Thương chủ trì tại tỉnh.	Sở Công Thương	Các đơn vị liên quan	Theo Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ của ngành Công thương.
VI	Phát triển kinh tế số văn hóa thể thao du lịch			
29.	Triển khai các kế hoạch, nhiệm vụ, nền tảng mà Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì tại tỉnh.	Sở Văn hóa và Thể thao và Sở Du lịch	Các đơn vị liên quan	Theo Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch
VII	Phát triển kinh tế số Tài nguyên và Môi trường			
30.	Triển khai các kế hoạch, nhiệm vụ, nền tảng mà Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì tại tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các đơn vị liên quan	Theo Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ của ngành Tài nguyên và Môi trường
VIII	Phát triển kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực, địa phương			
31.	Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch hành động phát triển kinh tế số và xã hội số trong ngành, lĩnh vực, địa phương	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở TT&TT	Kế hoạch Chuyển đổi số từng ngành và từng địa phương năm 2024
32.	Xây dựng và tổ chức triển khai Nền tảng dữ liệu số ngành, lĩnh vực, địa phương	Các sở, ban, ngành, UBND cấp	Sở TT&TT	Nền tảng dữ liệu số chuyên ngành tập trung trên Hue-S

Kế hoạch số 311/KH-UBND				KẾ HOẠCH 2024
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả, sản phẩm
		huyện		
33.	Xây dựng và tổ chức triển khai Nền tảng số chuyên ngành, nền tảng quản trị và kinh doanh theo từng lĩnh vực phục vụ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong ngành, lĩnh vực, địa phương	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở TT&TT	Các dịch vụ, giải pháp và ứng dụng trên nền tảng số Hue-S
34.	Tổ chức triển khai đào tạo kỹ năng số chuyên ngành cho lực lượng lao động trong ngành, lĩnh vực, địa bàn	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở TT&TT	Các chương trình đào tạo kỹ năng chuyên ngành cho lực lượng lao động theo Kế hoạch số 488/KH-UBND ngày 30/12/2022.
C	CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ			
I	Tổ chức, bộ máy, mạng lưới			
35.	Kiện toàn và tổ chức hiệu quả hoạt động Ban chỉ đạo chuyển đổi số của tỉnh, của các sở ban ngành, UBND cấp huyện do người đứng đầu làm Trưởng ban.	Sở TT&TT; Sở ban ngành; UBND cấp huyện		Văn bản kiện toàn Ban Chỉ đạo và Kế hoạch hoạt động Ban chỉ đạo chuyển đổi số của tỉnh, của các sở ban ngành, UBND cấp huyện năm 2024
36.	Tổ chức các Tổ công nghệ số cộng đồng đến từng khu phố, thôn.	UBND cấp huyện	UBND cấp xã; Sở TT&TT	Tiếp tục Kiện toàn Tổ Công nghệ số cộng đồng
37.	Rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của Sở Thông tin và Truyền thông và các sở ban ngành, UBND cấp huyện phù hợp với nội hàm quản lý, thúc đẩy chuyển đổi số, chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.	Sở Nội vụ	Sở TT&TT; Sở ban ngành; UBND cấp huyện	Văn bản sửa đổi chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức

		Kế hoạch số 311/KH-UBND		KẾ HOẠCH 2024
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả, sản phẩm
38.	Tổ chức, phân công đơn vị là đầu mối chủ trì, chịu trách nhiệm triển khai, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong thực hiện Kế hoạch	Sở ban ngành; UBND cấp huyện		Văn bản phân công đơn vị, cá nhân đầu mối về Chuyển đổi số
II	Hợp tác trong nước về phát triển kinh tế số, xã hội số			
39.	Đẩy mạnh hợp tác giữa Sở Thông tin và Truyền thông và từng sở ban ngành liên quan; giữa Sở Thông tin và Truyền thông với các đơn vị trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan ở trung ương.	Sở TT&TT	Các đơn vị liên quan	Văn bản thông báo kết quả làm việc giữa Sở Thông tin và Truyền thông với các ngành, địa phương và đơn vị thuộc Bộ TT&TT
40.	Hợp tác giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nền tảng số trong việc nghiên cứu, phát triển các nền tảng số xuất sắc, chất lượng cao	Sở ban ngành	Các đơn vị liên quan	Theo Chương trình, Kế hoạch của các Sở, Ngành
41.	Hợp tác giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nền tảng số trong việc tuyên truyền, phổ biến, tập huấn kỹ năng số cho người dân thông qua việc sử dụng nền tảng số	Sở ban ngành	Hội CNTT&ĐTVT và các đơn vị liên quan	Theo Chương trình, Kế hoạch của các Sở, Ngành
III	Hợp tác quốc tế về phát triển kinh tế số, xã hội số			
42.	Hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài trong việc thu hút nguồn lực, tri thức, chuyển giao công nghệ số vào tỉnh	Sở TT&TT; Trung tâm CNTT tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, Hội CNTT&ĐTVT và các đơn vị liên quan	Tổ chức Hội nghị, Hội thảo, Hội thi kết nối, thu hút các nguồn lực về CDS

	Kế hoạch số 311/KH-UBND			KẾ HOẠCH 2024
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả, sản phẩm
43.	Chủ động, tích cực tham gia các tổ chức quốc tế, các sáng kiến về kinh tế số, xã hội số	Sở ban ngành; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Tham gia các Diễn đàn, Hội thảo, Triển lãm trong và ngoài nước về CDS
44.	Thực thi nghiêm túc, hiệu quả các cam kết quốc tế, trong đó có các cam kết liên quan đến kinh tế số, thương mại số và đặc biệt là trong xây dựng Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) và các hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam là thành viên	Sở ban ngành; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Theo Chương trình, Kế hoạch của các Bộ, Ngành Trung ương
IV	Nghiên cứu, phát triển về kinh tế số và xã hội số			
45.	Thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng các công nghệ số mới, kết hợp với các công nghệ mở, mã nguồn mở để phát triển các nền tảng số phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở TT&TT, Trung tâm CNTT tỉnh, Hội CNTT&ĐTVT và các đơn vị liên quan	Ứng dụng công nghệ mới, kết hợp với các công nghệ mở, mã nguồn mở để phát triển các nền tảng số phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số.
46.	Xây dựng và triển khai các chương trình nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ số mới để tạo ra những nền tảng, sản phẩm, dịch vụ số mang đặc thù của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở TT&TT, Trung tâm CNTT tỉnh và các đơn vị liên quan	Tìm kiếm các giải pháp, công nghệ mới thông qua Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ XIII, năm 2024
47.	Tổ chức tìm kiếm, có chính sách hấp dẫn để chiêu mộ những chuyên gia hàng đầu về công nghệ số mới, công nghệ lõi, nền tảng số ở trong nước và	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở TT&TT; Sở	Sở KH&ĐT; Sở TT&TT; Viện Nghiên cứu phát triển và các đơn	Tìm kiếm các ý tưởng mới thông qua Cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2024

Kế hoạch số 311/KH-UBND				KẾ HOẠCH 2024
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả, sản phẩm
	nước ngoài về tình nghiên cứu phát triển, đầu tư kinh doanh. Thúc đẩy mạnh mẽ khởi nghiệp sáng tạo về kinh tế số, đặc biệt là kinh tế số nền tảng và kinh doanh trực tuyến trên toàn tỉnh	Kế hoạch và Đầu tư	vị liên quan	
48.	Xây dựng các khu nghiên cứu phát triển, thử nghiệm, ươm tạo, hỗ trợ khởi nghiệp phát triển kinh tế số	Sở KH&CN	Sở KH&ĐT; Sở TT&TT; Viện Nghiên cứu phát triển; Đại học Huế và các đơn vị liên quan	Theo các nội dung Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 21/02/2023 triển khai Đề án Cố đô Khởi nghiệp năm 2023
V	Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về kinh tế số và xã hội số			
49.	Tổ chức các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, các sự kiện, triển lãm về phát triển kinh tế số, xã hội số của tỉnh và kết quả thực hiện các nội dung của Kế hoạch; lồng ghép nội dung về kinh tế số, xã hội số trong các sự kiện, triển lãm kinh tế - xã hội	Sở TT&TT	Sở ban ngành; UBND cấp huyện	Tuần Lễ CDS năm 2024
50.	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về các nền tảng số quốc gia, các mô hình kinh tế số, xã hội số điển hình trên hệ thống truyền thông cấp tỉnh đến cấp xã. Phát triển các kênh tư vấn, hỏi đáp, trợ lý ảo về kinh tế số, xã hội số, hỗ trợ người dân nâng cao kỹ năng số, sử dụng nền tảng số, dịch vụ số và công nghệ số	Sở TT&TT	Sở ban ngành; UBND cấp huyện	Triển khai Kế hoạch tập huấn về CDS năm 2024

	Kế hoạch số 311/KH-UBND			KẾ HOẠCH 2024
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả, sản phẩm
51.	Sản xuất các tin, bài, phóng sự, câu chuyện, phim tài liệu về kinh tế số, xã hội số trên phát thanh, truyền hình; tìm kiếm, phổ biến kinh nghiệm, câu chuyện thành công về phát triển kinh tế số và xã hội số; mở các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về kinh tế số và xã hội số trên các kênh có đông khán thính giả	Sở TT&TT; Đài TRT	Các cơ quan báo chí	Triển khai tuyên truyền thông qua Hệ thống Thông tin nguồn, các cơ quan báo chí và Truyền thanh thông minh
VI	Đo lường, giám sát triển khai			
52.	Hàng năm thực hiện điều tra, khảo sát, thu thập, công bố kết quả thống kê, đo lường các chỉ tiêu kinh tế số và các mục tiêu cơ bản về kinh tế số và xã hội số đặt ra tại Kế hoạch này ở cấp độ tỉnh và huyện	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở TT&TT	Sở ban ngành; UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan	Tổ công tác đánh giá, đo lường Kinh tế số
53.	Định kỳ hàng năm thực hiện điều tra, thu thập, công bố kết quả thống kê, đo lường về xã hội số trong tỉnh	Sở TT&TT	Sở ban ngành; UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan	Bộ kết quả Chỉ số Chuyển đổi số cấp tỉnh, cấp Huyện
VII	Bảo đảm kinh phí cho phát triển kinh tế số và xã hội số			
54.	Huy động tối đa các nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch này bao gồm: ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác	Sở Tài chính; Sở KH&ĐT	Sở ban ngành; UBND cấp huyện	Theo Kế hoạch hoạt động Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh năm 2024

	Kế hoạch số 311/KH-UBND			KẾ HOẠCH 2024
TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả, sản phẩm
55.	Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ phát triển nền móng kinh tế số và xã hội số, phát triển kinh tế số và xã hội số ngành và lĩnh vực và các nhiệm vụ, giải pháp thuộc Kế hoạch này do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện	Sở Tài chính; Sở KH&ĐT	Sở ban ngành; UBND cấp huyện	Triển khai các nội dung theo Kế hoạch Ngân sách và Đầu tư công năm 2024
56.	Hướng dẫn, ưu tiên chi cho chuyển đổi số, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, phân đấu tỷ lệ chi cho chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số đạt 1% trong tổng chi ngân sách nhà nước	Sở Tài chính; Sở KH&ĐT	Sở ban ngành; UBND cấp huyện	Triển khai các nội dung theo Kế hoạch Ngân sách và Đầu tư công năm 2024
VIII	Giảm thiểu các tác động tiêu cực của công nghệ số			
57.	Đánh giá tác động của phát triển kinh tế số, xã hội số trong tỉnh và đề xuất các giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số. Triển khai các giải pháp nhằm giảm thiểu bất bình đẳng, thu hẹp khoảng cách và giảm tác động tiêu cực của quá trình phát triển kinh tế số, xã hội số theo chương trình, kế hoạch của trung ương	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND cấp huyện	Theo Chương trình, Kế hoạch của ngành Lao động, TB&XH
58.	Đánh giá các tác động của công nghệ số đến xã hội để có các giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số theo chương trình, kế hoạch của trung ương	Sở Lao động - TB&XH	Sở TT&TT; UBND cấp huyện	Theo Chương trình, Kế hoạch của ngành Lao động, TB&XH